

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2023

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06/CP);

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06/CP năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

Căn cứ Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06/CP (phiên bản 1.0);

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-BCA-C06 ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc triển khai Đề án 06/CP trong Công an nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 16/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử về việc triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06;

Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch thực hiện các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng công dân số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06/CP cấp huyện; Tổ công tác Đề án 06/CP cấp xã và Tổ công tác Đề án 06 và Tổ Công nghệ số cộng đồng tại thôn, ấp, tổ dân phố là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá đề tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06/CP. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Kế hoạch được triển khai bằng 27 Mô hình (*Chi tiết tại Mục II*). Đối với các mô hình khác do Bộ Công an chủ trì thực hiện, Ban Chỉ đạo sẽ triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh khi có hướng dẫn cụ thể.

2.2. Đối tượng, phạm vi triển khai: Địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2023 và các năm tiếp theo.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 03 mô hình)

1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06/CP.

1.2. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy

- **Mục tiêu:** Rà soát triển khai các dịch vụ công bảo đảm điều kiện dữ liệu được “làm sạch” và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo điều kiện. Phối hợp với Cục C06 xây dựng công cụ số hóa và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu.

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Cục C06 và các doanh nghiệp, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm điều kiện triển khai các thủ tục hành chính không hồ sơ giấy trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Văn phòng UBND tỉnh tổ chức triển khai vận hành trong hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06, doanh nghiệp.

- **Thời gian triển khai:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, APP công dân số tỉnh.

1.3. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

- **Mục tiêu:** Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC.

Tiện lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết

kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, tờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ, tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: *giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...*).

- Phân công nhiệm vụ:

+ Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành: Thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp Cổng DVC của tỉnh. Giải pháp kỹ thuật: Trung tâm RAR thuộc Cục C06 chủ trì, phối hợp doanh nghiệp triển khai giải pháp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện tại các địa phương sau khi Cục C06 hoàn thiện giải pháp.

- Lực lượng triển khai:

Các Sở, ngành, Tổ công tác Đề án 06/CP cấp huyện, Tổ công tác Đề án 06/CP cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Cuối năm 2023 và năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử.

+ Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế-xã hội (bao gồm 08 mô hình)

2.1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Bệnh viện, Cục C06 và các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.

+ Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Cuối năm 2023 và năm 2024 (*theo kết quả đầu tư thiết bị đọc QR, chip*).

- Công cụ triển khai:

- + VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.
- + Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình 8: Triển khai tại các cơ quan thực hiện chứng thực, công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại

- Mục tiêu: Toàn bộ các cơ quan, tổ chức thực hiện công chứng, chứng thực, thừa phát lại bảo đảm điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tư pháp khuyến khích các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử tại các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại và doanh nghiệp.

+ Sở Tư pháp hướng dẫn việc sử dụng thiết bị đầu đọc QR, đọc chip trên CCCD và tính xác thực, kết nối, khả thi của các thiết bị với CSDLQG về DC theo hướng dẫn của Cục C06.

+ Sở Tư pháp chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại và các doanh nghiệp.

+ Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Cuối năm 2023 và năm 2024.

- Công cụ triển khai:

- + VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.
- + Phần mềm công chứng, chứng thực của các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng vận hành.

2.3. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú (ASM) tại: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, nhà công vụ, các cơ sở kinh doanh lưu trú khác.

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá

nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn theo hướng dẫn của Cục C06.

+ Sở Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Nhân sự kỹ thuật Công an tỉnh, Sở Du lịch phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: 30/06/2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.4. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú (ASM) tại Cơ sở khám chữa bệnh

- **Mục tiêu:** Các Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai

+ Các Cơ sở khám chữa bệnh.

+ Nhân sự kỹ thuật Công an tỉnh, Sở Y tế phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: 30/06/2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

- **Mục tiêu:** Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Trung tâm đào tạo, sát hạch triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe, điều chỉnh phần mềm quản lý Trung tâm thi bằng lái xe để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

+ Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý Trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

2.6. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh sử dụng hệ thống camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Hệ thống CSDLQG về DC, xác thực định danh điện tử và Cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện theo hướng dẫn của Cục C06, Cục Cảnh sát giao thông nhằm khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các doanh nghiệp phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; phối hợp với Cục C06 tích hợp với

VNeID.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp nhân sự Cục C06, Cục Cảnh sát giao thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

+ APP Công dân số tỉnh.

2.7. Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- **Mục tiêu:** Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công theo chỉ đạo của Cục C06.

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh địa phương phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại.

+ Nhân sự kỹ thuật Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống CSDLQG về DC.

2.8. Mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

- **Mục tiêu:** Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị theo hướng dẫn về giải pháp kỹ thuật của Cục C06.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các trường học Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

+ Nhân sự kỹ thuật Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2024.

- **Công cụ triển khai:** CCCD gắn chip điện tử.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 08 mô hình)

3.1. Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (*Phấn đấu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện*).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử, chính quyền địa phương phối hợp.

+ Doanh nghiệp phối hợp trong việc cấp phát chữ ký số trong dân. Sở Thông tin và Truyền thông, chính quyền địa phương phối hợp.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh.

+ Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:**

+ Hoàn thành: Cuối năm 2023 và năm 2024.

+ Tháng 01/2024 thí điểm chữ ký số trên thẻ CCCD gắn chip điện tử trên phạm vi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

+ App công dân số tỉnh: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 24: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống theo tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống do Cục C06 cung cấp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông

phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai**

+ App công dân số Bà Rịa – Vũng Tàu: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Công DVC, Hệ thống xử lý một cửa, quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý.

3.3. Mô hình 25: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)

- **Mục tiêu:** Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông và Cục C06.

+ Các cán bộ kỹ thuật các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:** LGSP.

3.4. Mô hình 26: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06/CP.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông theo các nội dung tự biên soạn hoặc do Cục C06 cung cấp

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:**

+ APP Công dân số tỉnh.

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

3.5. Mô hình 27: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích,

Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06/CP.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, địa phương tổ chức truyền thông với các nội dung tự biên soạn hoặc do Cục C06 cung cấp thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, địa phương.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình 28: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- **Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Cục C06 cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 5000 học viên.

- **Lực lượng triển khai:** các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

3.7. Mô hình 29: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- **Mục tiêu:** Sử dụng ứng dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và nhân lực Cục C06.

+ Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng VNeID.

3.8. Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- **Mục tiêu:** Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học...

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Cục C06 chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và triển khai giải pháp.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Cục C06, đơn vị hỗ trợ để triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Cục C06, Trung tâm RAR, các phòng giáo dục, đơn vị liên quan.

+ Các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng quản lý trường học.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)

4.1. Mô hình 34: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai và tích hợp trên VNeID trên cơ sở liên thông giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục C06 rà soát, “làm sạch” dữ liệu. Phối hợp với Cục C06 “làm sạch” dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Tổ Công nghệ số cộng đồng.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cán bộ kỹ thuật Cục C06.

- **Thời gian hoàn thành:** Cuối năm 2023 và năm 2024.

4.2. Mô hình 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC

- **Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

- **Phân công nhiệm vụ:** Các Sở, ngành, địa phương tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực để kết nối, xác thực với CSDLQG về DC, chuyển về Công an cấp xã nhập dữ liệu lên hệ thống theo hướng dẫn của Cục C06.

- **Lực lượng triển khai:** Tổ Công nghệ số cộng đồng, Công an cấp xã, cán bộ kỹ thuật C06.

- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024.

4.3. Mô hình 36: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với Cục C06 “làm sạch” dữ liệu.

+ Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội bảo đảm thuận tiện...*).

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số tỉnh và VNeID.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Tổ Công nghệ số cộng đồng.

+ Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông và Cục C06.

- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ APP Công dân số tỉnh: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 05 mô hình)

5.1. Mô hình 37: Phân tích tình hình dân cư

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân công nhiệm vụ

+ Cục Thống kê chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh theo tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP do Cục C06 cung cấp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.2. Mô hình 38: Phân tích tình hình lao động

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh theo tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP do Cục C06 cung cấp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.3. Mô hình 39: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Du lịch chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh theo tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP do Cục C06 cung cấp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

5.4. Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ

+ Công an tỉnh chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh theo tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP do Cục C06 cung cấp.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục C06.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

5.5. Mô hình 42: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh

- **Mục tiêu:** Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đầu tư các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp với Cục C06 đánh giá các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và giám sát bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024.

- **Công cụ triển khai:** Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công bằng hình thức phù hợp. Chủ động phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư - Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lồng ghép báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình vào Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP của đơn vị, địa phương mình hàng tháng về Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP tỉnh trước ngày 16 hàng tháng để tổng hợp.

4. Đầu mối triển khai thực hiện:

4.1. Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về Dân cư - Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an: Phụ trách triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật để triển khai các mô hình điểm trên nền tảng ứng dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng chí Thiếu tá Trần Duy Hiền - Phó Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư (*số điện thoại: 0838858585*), đơn đốc, hướng dẫn Tổ công tác hỗ trợ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo từng nhiệm vụ được phân công.

4.2. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh là đầu mối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Công an tỉnh là đơn vị liên hệ với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về Dân cư - Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an và tập hợp toàn bộ các đầu mối tại địa phương

để triển khai, thực hiện.

4.3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện cung cấp thông tin đầu mối triển khai thực hiện kế hoạch này gửi về Công an tỉnh trước ngày 15/11/2023 để tổng hợp và theo dõi.

5. Về kinh phí: Các sở, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào kinh phí được phê duyệt để triển khai thực hiện, trường hợp chưa bố trí được kinh phí thì lập dự trù gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, Tổ Công tác Đề án 06/CP cấp huyện, Tổ công tác Đề án 06/CP cấp xã chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (C06, V01) (để báo cáo);
- Cục C06 - BCA (để p/h thực hiện);
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Đ/c Trưởng BCĐ (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh (để p/h chỉ đạo);
- Các đ/c thành viên BCĐ (để thực hiện);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (để thực hiện);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (để p/h thực hiện);
- Tòa án nhân dân tỉnh (để p/h thực hiện);
- Cục thuế tỉnh (để p/h thực hiện);
- Điện lực tỉnh (để p/h thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT (VPUBND tỉnh, Công an tỉnh).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phó Chủ tịch UBND Tỉnh
Đặng Minh Thông**